

Cây Quỳ Âm

Tôi về nhận công tác ở cái xã nhỏ, tỉnh Bạc Liêu này đã được hơn tháng. Sau khi tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm, tôi đã tình nguyện về đây dạy. Tôi về đúng lúc trường vừa xây xong. Vùng hẻo lánh này thiếu giáo viên chính quy nên tôi vừa lên lớp vừa giữ luôn chức hiệu trưởng. Anh Phước, bạn cùng khóa với tôi trong Sư Phạm cũng về đây công tác cùng đợt với tôi. Anh kiêm chức hiệu phó. Người ở đây rất kính trọng chúng tôi. Họ dọn cho chúng tôi hai căn nhà khang trang để cư ngụ. Tuy nhiên, anh Phước lại có ý thích căn nhà lớn cách trường không xa, tuy không ở ngay thị xã. Anh thích yên tĩnh, có lẽ tốt cho việc viết văn của anh. Cô bác ở đây nhất quyết khuyên anh đừng nên dọn đến đó. Họ bảo căn nhà ấy tuy lớn nhưng cũ kỹ lại có điềm bất tường. Anh quyết không nghe, bảo rằng anh thích vẻ cổ kính của nó. Mọi người đành thôi.

Căn nhà được xây từ thời Pháp thuộc, kiến trúc tinh vi, có thể nói là vào bậc nhất thời bấy giờ, tường gạch, cửa sổ mảnh sáo rất trang nhã. Thế nhưng, căn nhà lại mất hết giá trị của nó chỉ vì một cây đại thụ trước nhà. Căn nhà bị bỏ hoang đã lâu. Không người nào trong làng dám đến đó ở, họ thà là ở trong những chòi tranh vách đất còn hơn.

Cây đại thụ lâu đời không ai biết nó là cây gì, tên chi vì nó rất lạ, khắp vùng chỉ có một cây. Cây cao lớn, với nhiều cành khẳng khiu. Lá to nhưng không nhiều. Thân cây phủ đầy những đốt đen như hạt đậu. Dưới gốc luôn có những mảnh lá khô, cành gãy trông như những đống xương vụn. Dân ở đây bảo cây ấy bị quỳ ám. Cứ tối tối, khoảng mười giờ đêm thì những nụ hoa của nó hé nở, cùng lúc thì chung quanh cây bốc lên một mùi hôi tanh nồng nặc. Càng về đêm, hoa càng rộ, mùi hôi thối càng nặng nề hơn.

Tôi bảo với anh Phước:

- Cái cây này vừa xấu lại vừa hôi. Hèn chi không ai thêm ở đây!

- Tôi thì thấy có chi ghê gớm lắm đâu chứ! - Anh trả lời.

Anh Phước là người dễ chịu, hiền lành. Học sinh trong trường rất quý mến anh. Ngoài giờ lên lớp, rảnh rỗi anh dạy thêm thể thao cho bọn trẻ nên chúng nó mê anh như điên. Tôi cũng rất mến anh, thường mời anh qua nhà nấu nướng ăn chung cho có bạn có bè, sợ anh ở một mình buồn tẻ. Sinh hoạt của chúng tôi bình thường, không có gì khó khăn.

Mấy hôm nay, tôi nghe anh Phước sốt cao. Tôi không ngạc nhiên vì lúc này trong xã đang có dịch cảm mạo, đa số học sinh đều bị nhiễm. Anh Phước có nhờ người nhà bảo muốn gặp tôi. Trưa hôm đó, tôi đến nhà anh.

Nhà trống trải trước sau, chỉ có vài chiếc ghế trong phòng khách, một cái kệ sách, cái ra-đi-ô nhỏ đặt trên bàn nước. Bếp núc nguội lạnh không có chút than hồng. Tôi trèo lên gác. Chưa vào tới phòng tôi đã nghe tiếng anh Phước hỏi vọng ra:

- Ai đó?

Nhìn thấy tôi, anh mừng rỡ:

- Gặp được anh, tôi mừng quá!

Trông anh ốm đi nhiều, mặt anh xám xanh, tóc tai rũ rượi. Anh nằm co rúm trên giường, hai mắt vàng vố, trũng sâu.

Tôi hỏi:

- Anh nhiễm dịch cảm sốt à?

- Chắc vậy. Tôi có uống thuốc đều nhưng sao không thấy đỡ tí nào. Tôi thường bị nhức đầu ghê gớm! - Anh nhắm mắt lại. - Tôi không ngủ được, cứ thấy ác mộng hoài. Tôi ...

- Bác sĩ khám cho anh có chỉ bảo gì không?

- Tôi chưa đi bác sĩ. Tôi tự uống thuốc lấy!

- Vậy không được đâu, lỡ anh uống sai thuốc thì khổ. Để tối nay tôi nhờ anh Khiêm qua khám cho anh nhé!

Anh lắc đầu bảo tôi không cần. Chúng tôi trò chuyện mọi đổi nữa, cuối cùng, tôi cũng thuyết phục được anh Phước để cho bác sĩ Khiêm coi bệnh.

Tối, anh Khiêm đến khám cho anh Phước.

Sau đó, tôi có hỏi chuyện anh Khiêm về bệnh tình anh Phước. Khiêm bảo:

- Tình trạng anh ấy không nhẹ đâu!

- mấy hôm trước, tôi cũng vướng cái nạn ấy. Khổ sở chết được!

Anh Khiêm cười nhẹ:

- Anh Phước không phải là nhiễm cảm cúm mà anh ấy bị cảm thương hàn.

- Chắc không chứ, đang mùa cúm mà.

- Đủ hết các triệu chứng rồi, còn sai sao được!

- Thế anh cho anh ấy uống thuốc gì?

- Hiện chỉ có một thứ có thể xài được thôi. Aspirin!

- Anh ấy đổ mồ hôi ra được chắc sẽ khỏe hơn!

- Ừ! - Anh Khiêm nói thêm - Nhưng anh ấy đã bắt đầu thấy ảo giác rồi! Bệnh trở nặng rồi chứ không phải chơi!

- Ừa, thương hàn gây ảo giác à? Tôi lại không biết chứ!

- Bị thương hàn khổ lắm chứ chơi sao!

Anh Khiêm bắt đầu tả cho tôi nghe. Vi khuẩn gây bệnh thường truyền nhiễm từ kim của những con muỗi. Người bệnh lúc đầu sẽ bị những cơn nhức đầu dữ dội, rồi thì cơ bắp rã rời, nhức buốt, thân nhiệt lên cao nhưng lại có cảm giác lạnh run lấy bầy. Da của người bệnh mỏng dần, trở nên rất nhạy cảm, một tờ giấy đụng phải cũng gây nhiều đau đớn. Tóc rụng nhiều từng mảng. Người bệnh suốt ngày rên hừ hừ vì xương tủy ngày càng đau nhức. Cũng vì những triệu chứng trên mà bệnh này mới có tên là thương hàn. Thân thể người bệnh đau nhức, ê ẩm như vừa bị đánh trọng thương. Tôi nghe mà tội cho anh Phước quá.

Sau khi nói chuyện với anh Khiêm tôi vội đến chỗ anh Phước dù lúc đó đã hơn mười một giờ đêm rồi. Vừa đến trước sân nhà, tôi nghe một tiếng thét lạnh lạnh vọng trong đêm khuya. Tiếng thét chắc chắn không phải là tiếng anh Phước, nghĩ lại cũng không mấy giống tiếng người, nhưng lại phát ra từ bên trong nhà của anh Phước. Tiếng thét thật lớn, lạnh lạnh nghe như hai ba người đồng thanh, mà cũng giống tiếng rít của hàng chục con mèo hoang hợp lại. Giờ này, hoa trên cây "quý ám", như dân ở đây thường gọi, đang nở rộ, mùi hôi tanh nồng nặc trong đêm.

Anh Phước nằm co ro trên giường, rên. Mấy tờ tạp chí tôi mang qua cho anh mượn nằm vương vãi đầy phòng. Anh chống một tay nhồm dầy, thấy tôi anh thở dài nhẹ nhõm, rồi nằm xuống. Mặt anh ướt đầm mồ hôi. Anh như bị hụt hơi.

- Anh có sao không? - Tôi hỏi.

- Da thịt tôi nóng như lửa đốt ấy!

Tôi thấy môi anh khô, nứt nẻ. Bệnh thương hàn thật đáng sợ, làm con người ta tàn tạ hẳn đi.

- Mới tối đây, tôi nghe có tiếng thét! - Tôi bảo anh.

Tôi lại nghĩ anh Phước như vậy thì hơi sức đâu mà thét to đến vậy, và lại cũng không giống giọng anh.

- Dã man quá! - Anh làm nhảm.- Lính giết người! Đàn bà, rồi trẻ con. Ghê quá! Ghê quá! Đàng kia kia!

Anh chỉ về phía cái bàn ngủ nơi góc phòng. Anh thở hổn hển:

- Chiến tranh! Mặt họ đầu máu. Có người cụt tay nữa ... tôi .. tôi .. sợ quá!

Anh bật khóc như con nít. Tôi vội đổi đề tài.

- Anh Khiêm bảo anh nhiễm thương hàn rồi!

Không để ý gì đến tôi, anh vẫn làm nhảm:

- Có hai người! Hai người đàn bà giống nhau ... giống nhau lắm! Họ thét vào mặt tôi. Lớn lắm! Lớn quá! Họ, ... họ không có răng.

- Anh đã uống Aspirin chưa? - Tôi hỏi khi thấy lọ thuốc của anh Khiêm đưa còn y nguyên.

Anh hoàn hồn:

- Aspirin? Bệnh này phải uống Aspirin à? - Anh nói không đâu vào đâu.

Anh nằm một lúc rồi nói:

- Tôi không sao đâu, chỉ nóng sốt chút thôi. Nhưng, nhưng mà ... sao tôi cứ mơ thấy "họ" hoài.

- Thấy gì? Chiến tranh à?

- Ừ

- Nhưng anh đã từng đi lính bao giờ đâu! - Tôi nhẹ nhàng bảo.

Tôi an ủi anh. Tôi nghĩ anh chỉ bị ảo giác do căn bệnh hoành hành thôi. Tôi khuyên anh nên ăn chút gì rồi đi ngủ. Anh Phước có vẻ sợ thấy hai người đàn bà nọ lắm, sợ cái miệng không có răng của họ há to và thét vào mặt anh. Tôi lại an ủi:

- Vài ngày nữa anh sẽ không sao. Ráng chút xíu!

- Tôi không chịu nổi nữa. Tôi sợ những cơn ác mộng!

- Nghe tôi đi! Bệnh này dễ làm tổn thương tinh thần lắm đây. Anh phải ráng. Giờ này chắc anh nghĩ anh sẽ bỏ dạy rồi về Saigon chứ gì. Tâm lý chung thôi, tôi cũng hiểu, có người còn đòi tự tử nữa kia! Theo tôi, anh cứ uống thuốc đều đặn và tự dặn mình rằng đó không phải là ác mộng, chỉ là ảo giác mà thôi. Hy vọng đỡ hơn phần nào!

Anh lại làm nhảm:

- Họ không có răng! Nướu răng chảy máu, nhiều máu quá! Máu kia!

Đầu anh ngã vật xuống gối, mắt nhắm chặt. Đợi anh ngủ yên, tôi về. Trong nhà giờ này đã tràn ngập mùi hôi nghe như mùi xác chết thối rữa. Mặt tôi cay xè, ngạt thở gần xỉu. Dưới ánh trăng, cây "quý ám" đong đưa ào ào trong gió. Tiếng dơi kêu, vỗ cánh hàng loạt, bay loạn xạ đến rợn người.

Trưa hôm sau, tôi cùng anh Khiêm đến thăm anh Phước. Tôi kể lại chuyện mùi hôi tràn vào nhà tối qua cho họ nghe.

Được dịp anh Phước lập lại về những cơn ác mộng của anh, về mùi xác thịt thối rữa, rồi những người đàn bà chạy loạn. Anh cũng không quên đề cập đến chuyện hai người đàn bà "thật giống nhau, và không có răng". Anh bảo những nạn nhân đó cứ bám víu theo anh kể lể, khóc lóc. Tôi trông anh gầy rộc, tinh thần không đủ. Anh Khiêm chuyển đề tài, anh hỏi thăm về bệnh tình anh Phước:

- Mấy hôm nay anh còn bị nhức đầu không?

- Lúc nào nó cũng nhức như muốn nổ tung ra!

Anh Khiêm gật đầu, hỏi tiếp:

- Anh thấy các khớp xương hơi cứng, không linh hoạt, đúng không?

- Tôi nhúc nhích còn không được nữa là ...

Anh Khiêm an ủi:

- Thường hàn khổ vậy đó. Anh ráng nhé, uống thuốc đều, mấy bữa một tuần rồi sẽ khỏi.

- Tôi không ngủ được. Giá mà tôi ngủ được yên có lẽ sẽ đỡ hơn. Hay anh ghi toa thuốc ngủ cho tôi nhé!

- Ủ, sao anh không cho anh ấy thuốc ngủ thử xem. - Tôi góp ý.

- Từ hồi ra nghề đến giờ tôi chưa cho ai thuốc ngủ cả. Và lại, tôi cũng không muốn anh ấy uống thuốc ngủ.

Quay sang anh Phước, anh Khiêm tiếp:

- Anh nghe tôi đi, cứ uống nước nhiều vào. Anh bị mất nước trầm trọng thêm sốt cao nên sinh ảo giác. Anh đừng nên xem thường, có thể chết người đấy. Anh nghe tôi, nghỉ ngơi nhiều, cứ đến giờ thì uống thuốc mà tôi cho hôm nọ, tôi tin rằng không bao lâu anh sẽ khỏi mà.

- À, sao tôi lại rụng tóc nhiều quá? Rụng từng chùm, từng chùm thấy xót ruột.

- Một trong những triệu chứng của nó, phải chịu thôi. Tóc sẽ mọc lại mà, và lại anh còn nhiều tóc chán! - Anh Khiêm pha trò gượng gạo.

Anh Khiêm và tôi đi bộ về thị xã. Vừa đi chúng tôi vừa bàn chuyện cây "quỷ ám".

- Tôi chưa bao giờ thấy loại cây nào kỳ lạ như vậy - Tôi nói.

- Anh lại mê tín như dân ở vùng này à!

Tôi cười:

- Có lẽ! Nói cho anh biết nhé, ban ngày thì nó vậy chứ đêm về "mùi hương" đặc biệt của nó chắc chắn biến anh từ không sang mê tín ngay thôi! Mà đã khi nào anh có dịp "thưởng thức" cái mùi đặc biệt ấy chưa?

- Tôi đồng ý với anh là nó hơi khó ngửi!

- Tôi thì nghĩ chúng ta nên đồn phết nó đi! Biết đâu lại có ích cho anh Phước, rồi anh ấy sẽ không còn thấy ác mộng nữa!

- Ấy, đừng! Cây thuốc đấy!

- Anh bảo sao? Thuốc gì cái thứ ấy?

- Một số thầy lang trong vùng dùng nó để chế thuốc, công hiệu lắm! Tôi thử qua rồi!

- Anh mà cũng thử ba cái thứ ấy?!? Vậy sao không thấy mấy ông thầy lang đó dọn nhà vào đây mà ở cho tiện thể pha chế thuốc? - Giọng tôi thách thức.

- Cái đó thì tôi không biết nhưng tôi không cho anh đồn cái cây ấy xuống. Nó đang chữa bệnh anh Phước đấy thôi!

Đang đi, tôi dừng lại hỏi bạn:

- Anh nói vậy là sao?

Anh Khiêm trả lời:

- Thì thuốc Aspirin mà tôi đưa anh Phước hôm nọ ấy mà, chẳng qua là thứ thuốc mà thầy lang vùng này pha chế đó thôi, làm từ vỏ của cây mà anh đang đòi đồn đấy! Giá mà nó đừng bị họ kêu là "quỷ ám" thì hay biết mấy!

Tôi phát cáu:

- Hay nhỉ! Anh lại cho anh Phước uống ba cái thuốc tầm xàm vậy à? Anh làm bác sĩ hay lang vườn như họ hử? Hừ!!!

- Anh bình tĩnh lại đi nào! Nó không hại anh Phước đâu mà lo. Nhất định anh ấy sẽ khỏe mà! - Anh Khiêm trấn an tôi.

Tôi không nói, bực bội bỏ đi.

Tối đó, tôi cứ trăn trở mãi không ngủ được. Anh Khiêm thật bậy bạ hết sức. Tôi quyết định sẽ đưa anh Phước về chỗ tôi dưỡng bệnh, nhà tôi thì có khối "aspirin thật". Với lại tôi không muốn anh Khiêm chăm sóc anh Phước bằng những mẹo vặt của đám lang vườn.

Cả ngày hôm sau tôi bận nhiều việc ở trường đến sẩm tối mới ghé qua bên anh Phước. Đến nơi, tôi gõ cửa, hỏi lớn tiếng cho anh biết là tôi đến nhưng không thấy ai trả lời. Tôi lên gác, thấy anh Phước nằm ngủ nhưng không đắp mền. Tôi nghĩ chắc anh Phước đã hạ sốt vì thấy anh không còn đổ mồ hôi nhiều. Nhìn quanh tìm lọ thuốc anh Khiêm đưa hôm nọ, tôi thấy nó nằm lẫn lóc dưới sàn gác, rỗng tuếch. Tôi hốt hoảng, anh Phước uống cả lọ thuốc đó thì chết. Tôi vội bắt mạch ở tay anh ấy nhưng tay anh lạnh ngắt, không thấy mạch đập chi cả. Tôi áp mặt sát miệng anh nghe thì thấy có hơi thở nhẹ. Tôi vội tìm cách đưa anh vào bệnh viện.

Trời dần tối, không còn chút nắng, tiếng côn trùng trời dậy râm ran. Tôi đến bàn mở đèn lên. Bỗng nhiên, tôi nghe một tiếng thét, nghe như tiếng thét cuối cùng của người sắp chết đang oằn oại trong nỗi đau đớn tột cùng. Nhìn ra cửa sổ, dưới ánh trăng, tôi thấy hai người đàn bà mặt mày máu me lem luốc. Họ há miệng thật to và la hét liên hồi, chừng như đau đớn lắm. Họ không có răng! Tiếng thét ngày càng to, càng lan rộng. Tôi quá lớn:

- Câm đi!

Tôi không thấy sợ mà chỉ ngạc nhiên. Có lẽ anh Phước cứ kể những cơn ác mộng về hai người đàn bà cho tôi nghe mãi nên tôi xem như chuyện thường rồi không thấy sợ cũng nên. Tôi bước đến gần đóng cửa sổ lại thì hai gương mặt ấy đã biến mất. Họ chỉ xuất hiện có vài giây vậy mà hình ảnh đó cứ rõ mồn một trong đầu tôi. Tôi lắc đầu xua đi.

Tôi vội đỡ anh Phước dậy, người anh nhẹ hẫng. Tôi ẵm anh xuống gác, đi thẳng ra đường về thị xã. Sau lưng, bỗng nghe như có tiếng chân nhiều người rần rộ rượt theo. Tôi sợ quá, gắng chạy thật nhanh nhưng vì ẵm anh Phước nên cũng không được nhanh lắm. Tiếng chân ngày càng gần, tôi càng sợ, càng cảm đầu cảm cổ chạy trốn chết. Cuối cùng,

tôi cũng đưa anh Phước đến được phòng cấp cứu, bệnh viện thị xã.

Bác sĩ và y tá trong bệnh viện bơm nước rửa dạ dày cho anh Phước, tôi không dám nhìn. Tôi ngồi chờ cho đến khi anh Phước tỉnh lại. Tỉnh lại rồi, anh vẫn chưa nói chuyện được. Anh ho nhiều, ỏi đến mặt xanh. Tôi nhờ mấy cô y tá chăm sóc anh và báo với họ anh đang bị thương hàn.

Mấy ngày sau đó anh Phước hồi phục khá nhanh. Bác sĩ buộc anh phải xuất viện để nhường chỗ cho những trường hợp nghiêm trọng hơn vì vùng này chỉ có một bệnh viện duy nhất. Anh Khiêm có ghé thăm. Tôi trách anh chuyện những viên "aspirin lang vườn". Anh phàn cho một câu hết sức vô trách nhiệm : "Anh Phước thật đại! Ai bảo uống một lúc cả lọ thuốc như thế cho khổ thân?". Tôi bất mãn nhưng khinh nên không thèm nói đến.

Anh Phước tuy đã khỏe nhưng tôi không muốn để anh trở lại chỗ anh ngay. Tôi yêu cầu anh về chỗ tôi ở tạm cho đến khi thật khỏe. Ở chung mới rõ, anh Phước rất lặng lẽ, không gây phiền hà cho ai. Anh cũng ít khi nhắc lại những cơn ác mộng anh thấy khi trước. Tôi cũng không kể cho anh nghe chuyện tôi thấy hai người đàn bà nọ lần cuối cùng tôi đến chỗ anh. Tôi nghĩ những cơn ác mộng của anh tôi nghe riết rồi đâm ra ảo giác chứ không có gì lạ nên thôi.

Sau đó không lâu, sau khi ăn trưa ở trường, anh Phước bảo tôi:

- Hay tối nay mình ra quán một bữa đi! Tôi đi. Coi như ăn mừng tôi khỏi bệnh. Dù sao tôi cũng mang ơn anh cứu sống tôi!

Tôi cười, anh tiếp:

- Tôi biết một quán nhỏ bình dân bên kia sông, nấu nướng rất khá! Hôm mới xuống đây tôi có ghé qua một lần. Tôi muốn trở lại đã lâu mà chưa có dịp!

- Anh nói vậy thì tôi còn từ chối chi cho uống một bữa ngon!

Tối đó, trời oi bức, những bàn bên ngoài đã đầy khách, chúng tôi phải vào trong nhà rồi còn bị nhét tuốt vào trong góc. Chúng tôi gọi đủ thứ món khoái khẩu, vừa nhâm nhi, vừa trò chuyện. Anh Phước cao hứng:

- Khỏi bệnh thấy mình mấy khỏe khoắn ghê! Con em tôi nó bảo tôi sẽ được miễn dịch hẳn một năm. Khỏi lo căn bệnh quái ác đó hành! Hú hồn!

- Tạ ơn trời phật! - Tôi cười phụ họa. - Chắc không lâu nữa thì anh cuốn gói về Saigon chứ gì?

- Chưa chắc à! Tôi thích chỗ này lắm! Bọn nhỏ thì hiền và chăm nữa! Cũng khó bỏ đi cho đành!

Anh cười, nhìn quanh gian phòng, gắp một đĩa mì đưa lên miệng bỗng anh mất bình tĩnh, đánh rơi đôi đũa, miệng há hốc, mặt mày xanh ngắt, hốt hoảng, nhồm nhồm, như muốn hét lên mà bị nghẹn lại. Tôi vội hỏi:

- Chuyện gì? Chuyện gì mà anh ... ?

Anh lắc đầu, trông hốt hoảng cực độ

- Đồ ăn có gì không ổn à? - Tôi đoán bừa.- Anh mới khỏi bệnh đấy! Coi chừng, đừng ăn mỡ màng quá!

- Không, không phải! - Anh lắp bắp.- Nhìn, nhìn đằng kia kìa!

Tôi nhìn trên vách đối diện, thấy vài tấm tranh vẽ sơn dầu. Hai người đàn bà và con cháu, cũng không có gì lạ. Phú gia miền quê thường hay thuê người vẽ hình cả gia đình treo lên để tưởng niệm. Trong hình, hai người đàn bà cười tươi tắn, để lộ hai hàm răng trắng vàng.

- Chính họ đó! - Anh Phước kêu.

- Ai ? Ai chứ ? - Tôi hỏi lại.

Anh Phước thì thầm:

- Hai người đàn bà trong nhà tôi, chính là họ đó. Người này thì tóc tai bê bết máu, còn người kia ... - Anh vừa chỉ vào hình, vừa nói.

- Anh lại ảo giác rồi à ? - Tôi hỏi- Tôi đã bảo anh làm gì có hai người đàn bà nào đâu! Vả lại, anh nói họ không có răng kia mà! Anh nhìn hai hàm răng "vàng choé" kia kìa! - Tôi đùa- Chắc chắn là anh sai rồi!

- Không đâu, chính là họ mà! - Anh quả quyết.

Mặt anh trắng bệch, như hồi còn bệnh. Tôi thấy tội cho anh quá. Vừa lúc, ông chủ quán đến hỏi han ân cần xem chúng tôi có cần trà nước gì thêm không.

- Thức ăn chỗ này hết xẩy! - Tôi nói- Hèn chi đông khách là phải! Chúng tôi từ từ thưởng thức đây, chú cứ lo việc chú. Cám ơn chú!

Ông chủ quán dợm bước đi. Sực nhớ, tôi hỏi với theo:

- À, chú ơi, hai người phụ nữ trong tranh là ai vậy chú. Người vùng này hả chú ?

Ông chủ quán nhìn lên vách, rồi quay lại nhìn tôi khó chịu. Ông không nói gì, cúi gằm đầu bước đi, miệng lầm bầm chữ rửa. Tôi quay sang anh Phước:

- Sao kỳ vậy kìa ?

Thằng nhỏ con ông chủ bưng trà ngang qua chỗ chúng tôi. Tôi kéo nó lại hỏi nữa. Nó ngồi xuống rồi kể:

- May mà mấy anh hỏi em, chứ hỏi cha thì kệt ghen.

- Có thử rồi! - Tôi cười.

- Hai người đó là cô với bà cô của em. Chuyện buồn lắm mấy anh ơi! Hồi đó, hai bà bị đánh đập đến chết. Nghe nói, mình mấy còn bị cắt khúc. Cho nên cha hận tụi Việt Minh thấu trời. Nhắm hồi, ông đi trốn trên Vĩnh Long nên ông ân

hận tới giờ.

Nó nuốt nước miếng, nói tiếp:

- Anh biết cái căn nhà lớn có cái cây thiệt bụi bên kia sông không ? Hồi đó là đồn Việt Minh. Tụi nó lựa căn đẹp nhất thì dành. Hai bà chết ở trong chứ đâu. Cái quân ăn cướp cạn mà! Tụi nó lột hết đồ quý của người ta không chứa một món. Cha em nói, tụi nó thường bắt đàn bà con gái vô đó phục dịch. Xong rồi thì giết chết, dẫu xác đâu mất biệt. Tồi đến là tụi nó đổ ra đường rượt bắt con gái người ta, lộng hành tác quái mà đâu ai dám hó hé gì. Mẹ kiếp nó chó! Thằng bé chửi đồng rồi bỏ đi.

Nghe xong câu chuyện, tôi quay qua anh Phước. Nãy giờ anh im lặng quá. Anh Phước ngồi đó, hai mắt mở to, long lanh như lên cơn sốt, nhìn chăm chăm vào "hai hàm răng vàng chóa". Tôi lay anh:

- Anh Phước! Anh Phước!

Anh Phước ngồi bất động, không hề nghe tôi lay gọi.

28/07/99

Edited again 06/05/02

Đông Tà